

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 876/QĐ-TTg); sau khi xem xét nội dung tham mưu, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 147/TTr-SKH-CN ngày 09/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh áp dụng tiêu chuẩn, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh.

Đẩy mạnh việc áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 876/QĐ-TTg; xác định rõ trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện; bảo đảm lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, hiệp hội, doanh nghiệp trong hoạt động tiêu chuẩn hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển hoạt động tiêu chuẩn hóa đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; nâng cao vai trò của tiêu chuẩn trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống xã hội; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa tỉnh Thái Nguyên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2030

a) 100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã, phường được phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

c) Phần đầu hàng năm có ít nhất 70 doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng hoặc các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng.

d) 100% sản phẩm OCOP chủ lực và sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh được hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng theo quy định hiện hành.

e) Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

g) Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào hoạt động xây dựng, góp ý tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật và các hoạt động tiêu chuẩn hóa khác.

h) Đảm bảo thường xuyên cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước thành viên WTO cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

i) Phần đầu trung bình hàng năm có ít nhất 20 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cấp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

2.2. Giai đoạn đến năm 2035

a) Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035; bảo đảm hoạt động tiêu chuẩn hóa được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và các tiêu chuẩn phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh.

c) Từng bước nâng cao mức độ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trên địa bàn tỉnh với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn quốc tế trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, góp phần thúc đẩy hội nhập kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh.

d) Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng, góp ý tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; từng bước tham gia các hoạt động tiêu chuẩn hóa ở phạm vi khu vực và quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

e) Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo đảm đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa.

g) Tiếp tục duy trì việc cung cấp kịp thời thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.

h) Lồng ghép yêu cầu liên quan đến tiêu chuẩn trong khoảng 20% chiến lược, quy hoạch và chương trình phát triển ngành, lĩnh vực, nhằm phát huy vai trò của tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) như một công cụ điều phối, dẫn dắt phát triển và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững quốc gia.

i) Phấn đấu trung bình hằng năm có ít nhất 40 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cấp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

(có Phụ lục Chi tiết các mục tiêu cụ thể triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg giai đoạn 2026-20235 và cơ quan chủ trì theo dõi, thực hiện gửi kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn

2026 - 2035. Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức về vai trò của tiêu chuẩn hóa đối với cơ quan quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống quy chuẩn kỹ thuật địa phương

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật địa phương thuộc lĩnh vực quản lý của các Sở, ngành để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới phù hợp với quy định hiện hành.

- Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc thù của tỉnh theo quy định. Tăng cường hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở tại doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về tiêu chuẩn hóa trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chương trình OCOP, chương trình phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc và các hệ thống quản lý chất lượng phù hợp.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

3. Thúc đẩy xây dựng và áp dụng TCCS phục vụ đổi mới công nghệ, phát triển công nghiệp và dịch vụ

- Ưu tiên xác định rõ định hướng áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài và xây dựng TCCS cho các công nghệ, dữ liệu, vật liệu mới, công nghệ sinh học và dịch vụ, nhằm tạo nền tảng kỹ thuật cho phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Gắn việc định hướng áp dụng tiêu chuẩn và xây dựng TCCS với phát triển hệ thống đo lường, thử nghiệm và chứng nhận, bảo đảm khả năng kiểm chứng, đánh giá sự phù hợp và hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn đối với các công nghệ và sản phẩm mới.

- Lồng ghép yêu cầu xây dựng, sửa đổi và bổ sung tiêu chuẩn cơ sở vào các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của sở, ngành; khuyến khích chuyển đổi kết quả nghiên cứu, sáng chế và công nghệ mới thành tiêu chuẩn cơ sở.

- Đẩy mạnh việc áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) phục vụ phát triển đô thị hiện đại và quản lý xã hội: bao gồm tiêu chuẩn về quy hoạch, thiết kế và vận hành đô thị, hạ tầng đô thị thông minh, an toàn; xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho công trình xây dựng bao gồm tiêu chuẩn đánh giá nhà ở, bảo tồn di sản với phát triển hạ tầng...

- Áp dụng TCVN phục vụ tăng trưởng xanh và phát triển bền vững: bao gồm tiêu chuẩn về phát thải carbon, quản lý khí nhà kính, công nghệ thu giữ và tái sử dụng CO₂.

- Áp dụng tiêu chuẩn về sản xuất và tiêu dùng bền vững bao gồm: sản phẩm xanh, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng thân thiện môi trường.

- Cập nhật, áp dụng và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở tương thích với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài cho các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thế mạnh của tỉnh.

4. Phát triển đội ngũ chuyên gia và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về tiêu chuẩn hóa cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; nâng cao kiến thức, kỹ năng về tiêu chuẩn, năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường cử cán bộ, công chức, tổ chức, doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo, hội nghị, diễn đàn tiêu chuẩn trong nước, quốc tế.

Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Y tế, Sở Nội vụ, các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Hằng năm, từ năm 2026 đến năm 2035.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp cận và áp dụng tiêu chuẩn

- Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nhận diện, chuẩn bị và vượt qua các rào cản kỹ thuật thông qua tư vấn, đào tạo và thông tin kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với Điểm hỏi đáp TBT quốc gia và các hiệp hội ngành hàng trong triển khai nhiệm vụ này.

- Thiết lập chương trình hỗ trợ DNNVV xây dựng và áp dụng TCVN bao gồm: cơ chế hỗ trợ tài chính tiếp cận dịch vụ tư vấn và chứng nhận tiêu chuẩn; chương trình đào tạo áp dụng tiêu chuẩn tại chỗ theo từng ngành sản xuất và dịch vụ trọng điểm.

- Phát triển mạng lưới tư vấn tiêu chuẩn tại địa phương, phối hợp với các hiệp hội ngành nghề, phòng thương mại và trường đại học để hỗ trợ DNNVV lồng ghép yêu cầu tiêu chuẩn vào chiến lược kinh doanh và phát triển tài sản; ưu tiên các DNNVV trong các ngành xuất khẩu trọng điểm và các vùng kinh tế trọng điểm.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho hoạt động tiêu chuẩn hóa

- Huy động doanh nghiệp đầu tư, đồng tài trợ xây dựng TCCS phục vụ nhu cầu thị trường đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

- Việc huy động, sử dụng các nguồn lực, kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp khác được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ, hợp tác công tư và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thực hiện nhiệm vụ đầu mối; căn cứ nội dung Kế hoạch này, hằng năm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí, đề xuất danh mục nhiệm vụ ưu tiên và giải pháp lồng ghép, huy động nguồn lực, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách và theo quy định của pháp luật.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

- Chủ động rà soát nhu cầu hỗ trợ, bố trí nhân lực, đề xuất nguồn lực và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; định kỳ phối hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

4. Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật có liên quan, Kế hoạch của UBND tỉnh và kết quả triển khai về chiến lược tiêu chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

5. Các hiệp hội, hội doanh nghiệp; các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học và công nghệ; các tổ chức đánh giá sự phù hợp, tổ chức công nhận; các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ quan, tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong tuyên truyền, đào tạo, tư vấn, hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn; chủ động phản ánh khó khăn, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động đầu tư, nâng cao năng lực quản trị, năng lực kỹ thuật và nguồn nhân lực; tham gia cung cấp dịch vụ, hợp tác chuyên môn, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, công nghệ và nguồn lực; tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các cơ quan, đơn vị tổ chức rà soát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 01/12 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (đ/c Loan);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh: đ/c Tuấn;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

Thaidh/KH19

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC
CHI TIẾT CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 876/QĐ-TTG
GIAI ĐOẠN 2026-20235 VÀ CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Mục tiêu đến năm 2030	Mục tiêu đến năm 2035	Cơ quan chủ trì theo dõi, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã được phổ biến, quán triệt các nội dung của Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Chiến lược tiêu chuẩn quốc gia giai đoạn 2026 - 2035; bảo đảm hoạt động tiêu chuẩn hóa được lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN)	Các sở, ngành; UBND cấp xã; Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh	2026-2035
2	Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đặc biệt đối với các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực của tỉnh	Đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và các tiêu chuẩn phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	2027-2035
3	Phấn đấu hằng năm có ít nhất 70 doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất kinh doanh được hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn	Từng bước nâng cao mức độ hài hòa của hệ thống tiêu chuẩn áp dụng trên địa bàn tỉnh với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn khu vực	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035

STT	Mục tiêu đến năm 2030	Mục tiêu đến năm 2035	Cơ quan chủ trì theo dõi, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất chất lượng hoặc các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng	và tiêu chuẩn quốc tế trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, góp phần thúc đẩy hội nhập kinh tế và nâng cao năng lực cạnh tranh			
4	100% sản phẩm OCOP chủ lực và sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh được hướng dẫn tiêu chuẩn hóa, ghi nhãn, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng theo quy định hiện hành	Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia xây dựng, góp ý tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật; từng bước tham gia các hoạt động tiêu chuẩn hóa ở phạm vi khu vực và quốc tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035
5	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo đảm đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã	2026-2035
6	Tăng cường sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào hoạt động xây dựng, góp ý tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật và các hoạt động tiêu chuẩn hóa khác	Tiếp tục duy trì việc cung cấp kịp thời thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Sở KH&CN	Các sở, ngành; UBND cấp xã; doanh nghiệp, HTX	2026-2035

STT	Mục tiêu đến năm 2030	Mục tiêu đến năm 2035	Cơ quan chủ trì theo dõi, thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên			
7	Đảm bảo thường xuyên cung cấp thông tin về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các nước thành viên WTO cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên để hỗ trợ xuất khẩu. Hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên	Lồng ghép yêu cầu liên quan đến tiêu chuẩn trong khoảng 20% chiến lược, quy hoạch và chương trình phát triển ngành, lĩnh vực, nhằm phát huy vai trò của TCCS như một công cụ điều phối, dẫn dắt phát triển và tạo động lực cho tăng trưởng bền vững quốc gia	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	2026-2035
8	Phần đầu trung bình hằng năm có ít nhất 20 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cấp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.	Phần đầu trung bình hằng năm có ít nhất 40 chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được cấp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh	Sở KH&CN	Các đơn vị liên quan	2027-2035